

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố danh mục và quy trình nội bộ giải quyết  
thủ tục hành chính được ban hành mới, chuẩn hóa lĩnh vực  
đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Tài nguyên  
và Môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Thuận**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC;*

*Căn cứ Quyết định số 1839/QĐ-BTNMT ngày 27/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về công bố thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Quyết định số 2555/QĐ-BTNMT ngày 20/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về công bố thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế trong lĩnh vực*

*đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố danh mục và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được ban hành mới, chuẩn hóa lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi, chức năng quản lý của ngành Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Thuận:

1. Danh mục thủ tục hành chính (*chi tiết tại Phụ lục số I*).
2. Quy trình nội bộ giải quyết các thủ tục hành chính có liên quan (*chi tiết tại Phụ lục số II, III, IV*).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC (Văn phòng CP);
- Sở TT&TT (*cập nhật PM*);
- Trung tâm HCC tỉnh;
- Lưu: VT, NCKSTTHC Lam

**CHỦ TỊCH**



**Lê Tuấn Phong**

**Phụ lục I**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI VÀ ĐƯỢC CHUẨN HÓA**  
**LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA**  
**NGÀNH TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH THUẬN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1560 /QĐ-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Số TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Cách thức thực hiện		Thời hạn giải quyết (ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI				
<b>A</b>	<b>CẤP TỈNH ( 37 TTHC)</b>							
<b>I</b>	<b>DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI (01 TTHC)</b>							
1	1.010200	Chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn, thuê quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	2	x	25 ngày	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Chi cục Quản lý đất đai - Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND tỉnh	Không	- Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ.
<b>II</b>	<b>DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HÓA (36 TTHC)</b>							
1	1.003010	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất; thẩm định điều kiện giao đất, thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, điều kiện cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện	4	x	15 ngày	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Chi cục Quản lý đất đai - Sở Tài nguyên và Môi trường.	Không	- Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày

		dự án đầu tư đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao					06/01/2017 của Chính phủ. - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ. - Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	
2	1.002253	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt hoặc phải cấp giấy chứng nhận đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	2	x	20 ngày	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Chi cục Quản lý đất đai - Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND tỉnh.	- Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh. - Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh.	- Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ. - Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3	1.002040	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án không phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt; dự án không phải cấp giấy chứng nhận đầu tư; trường hợp không phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao.	2	x	20 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh.</li> <li>- Cơ quan thực hiện: Chi cục Quản lý đất đai - Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND tỉnh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh;</li> <li>- Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đất đai năm 2013.</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.</li> <li>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ.</li> <li>- Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> </ul>
4	1.004257	Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với tổ chức, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	2	x	15 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh</li> <li>- Cơ quan thực hiện: Chi cục Quản lý đất đai, Văn phòng đăng ký đất đai - Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND tỉnh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh;</li> <li>- Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đất đai năm 2013.</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.</li> <li>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ.</li> <li>- Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường</li> </ul>

5	1.001039	Thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất đối với trường hợp thu hồi đất của tổ chức, cơ sở tôn giáo, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	2	x	Không quy định	Cơ quan thực hiện: Chi cục Quản lý đất đai, Văn phòng đăng ký đất đai - Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND tỉnh.	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đất đai năm 2013.</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.</li> <li>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ.</li> <li>- Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> </ul>
6	1.000964	Thu hồi đất ở trong khu vực bị ô nhiễm môi trường có nguy cơ đe dọa tính mạng con người; đất ở có nguy cơ sạt lở, sụt lún, bị ảnh hưởng bởi hiện tượng thiên tai khác đe dọa tính mạng con người đối với trường hợp thu hồi đất ở thuộc dự án nhà ở của tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	2	x	Không quy định	Cơ quan thực hiện: Chi cục Quản lý đất đai, Văn phòng đăng ký đất đai - Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND tỉnh.	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đất đai năm 2013.</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.</li> <li>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ.</li> <li>- Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> </ul>
7	1.001007	Thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế	2	x	Tùy theo giai đoạn	Cơ quan thực hiện: Chi cục Quản lý đất đai - Sở Tài nguyên và Môi trường;	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đất đai năm 2013.</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày</li> </ul>

		- xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng			xử lý hồ sơ <sup>1</sup>	UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan.		15/5/2014 của Chính phủ. - Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
8	1.004688	Điều chỉnh quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của Thủ tướng Chính phủ đã ban hành trước ngày 01/7/2004	2	x	Tùy theo giai đoạn xử lý hồ sơ <sup>2</sup>	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Chi cục Quản lý đất đai - Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND tỉnh.	Không	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ

<sup>1</sup> a) Thời gian từ khi ban hành Thông báo thu hồi đất đến khi ban hành Quyết định thu hồi đất là chậm nhất là 90 ngày đối với đất nông nghiệp và 180 ngày đối với đất phi nông nghiệp. Trường hợp người sử dụng đất trong khu vực thu hồi đất đồng ý để cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi đất trước thời hạn thì Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quyết định thu hồi đất mà không phải chờ đến hết thời hạn thông báo thu hồi đất.

b) Thời gian ban hành Quyết định kiểm đếm bắt buộc là 10 ngày kể từ ngày người sử dụng đất được Ủy ban nhân dân cấp xã vận động, thuyết phục thực hiện Thông báo thu hồi đất.

c) Thời gian thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: 30 ngày kể từ ngày ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Trường hợp mà thực hiện vượt quá 30 ngày nếu Nhà nước chậm chi trả thì người có đất thu hồi được Nhà nước thanh toán thêm một khoản tiền bằng mức tiền chậm nộp theo quy định của Luật quản lý thuế tính trên số tiền chậm trả và thời gian chậm trả; nếu người có đất thu hồi không nhận tiền bồi thường, hỗ trợ theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì tiền bồi thường, hỗ trợ được gửi vào tài khoản tạm giữ của Kho bạc nhà nước.

d) Thời gian bàn giao đất đối với trường hợp người bị cưỡng chế thu hồi đất chấp hành quyết định cưỡng chế: chậm nhất sau 30 ngày kể từ ngày Ban thực hiện cưỡng chế lập biên bản ghi nhận sự chấp hành của người có đất bị thu hồi.

<sup>2</sup> a) Trong thời hạn không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của người sử dụng đất, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn người sử dụng đất lập hồ sơ để trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Trong thời hạn không quá 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định điều chỉnh thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.

c) Trong thời hạn không quá 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ.

d) Trong thời hạn không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị góp ý của Bộ Tài nguyên và Môi trường, các bộ, ngành có trách nhiệm phải gửi ý kiến đến Bộ Tài nguyên và Môi trường.

								<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường</li> </ul>
9	1.004217	Gia hạn sử dụng đất nông nghiệp của cơ sở tôn giáo	2	x	07 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh.</li> <li>- Cơ quan thực hiện: Chi cục Quản lý đất đai, Văn phòng đăng ký đất đai - Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND tỉnh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh;</li> <li>- Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đất đai năm 2013.</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.</li> <li>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ.</li> <li>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> <li>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> <li>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> <li>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> </ul>



10	1.001990	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế	2	x	07 ngày	<p><b>* Đối với Tổ chức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh.</li> <li>- Cơ quan thực hiện: Chi cục Quản lý đất đai, Văn phòng đăng ký đất đai - Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND tỉnh.</li> </ul> <p><b>* Đối với hộ gia đình, cá nhân:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa cấp huyện hoặc Bộ phận một cửa cấp xã (nếu có nhu cầu).</li> <li>- Cơ quan thực hiện: Phòng Tài nguyên và Môi trường; Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai; UBND cấp huyện.</li> </ul>	Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đất đai năm 2013.</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.</li> <li>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ.</li> <li>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> <li>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> <li>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> <li>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> </ul>
11	1.001134	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả	2	x	30 ngày	<p><b>* Đối với Tổ chức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh.</li> <li>- Cơ quan thực hiện: Chi cục Quản</li> </ul>	- Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh;	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đất đai năm 2013.</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.</li> </ul>

		<p>thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất</p>				<p>lý đất đai, Văn phòng đăng ký đất đai - Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND tỉnh.</p> <p><b>* Đối với hộ gia đình, cá nhân:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa cấp huyện hoặc Bộ phận một cửa cấp xã <i>(nếu có nhu cầu)</i>.</li> <li>- Cơ quan thực hiện: Phòng Tài nguyên và Môi trường; Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai; UBND cấp huyện.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ.</li> <li>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ.</li> <li>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> <li>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> <li>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> <li>- Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.</li> <li>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> <li>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> </ul>
--	--	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--	--	--	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

								trường.
12	1.004267	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	2	x	Thời hạn giải quyết không quá 60 ngày	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trụ sở tiếp công dân tỉnh; - Cơ quan thực hiện: Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND tỉnh	Không	- Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ.
13	1.005398	Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	2	x	30 ngày	<b>* Đối với Tổ chức:</b> - Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Văn phòng Đăng ký đất đai - Sở Tài nguyên và Môi trường. <b>* Đối với hộ gia đình, cá nhân:</b> - Tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa cấp huyện hoặc Bộ phận một cửa cấp xã (nếu có nhu cầu). - Cơ quan thực hiện: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.	- Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh; - Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh.	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

14	1.003003	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	3	x	30 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh.</li> <li>- Cơ quan thực hiện: Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi cục Quản lý đất đai - Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND tỉnh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh;</li> <li>- Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đất đai năm 2013.</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</li> <li>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</li> <li>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</li> <li>- Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của</li> </ul>
----	----------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---	---	---------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

								Bộ Tài nguyên và Môi trường.
15	2.000983	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	2	x	30 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh.</li> <li>- Cơ quan thực hiện: Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi cục Quản lý đất đai - Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND tỉnh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh;</li> <li>- Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đất đai năm 2013.</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</li> <li>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</li> <li>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</li> <li>- Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;</li> </ul>

								<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> </ul>
16	1.002255	<p>Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất</p>	2	x	30 ngày	<p><b>* Đối với Tổ chức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh.</li> <li>- Cơ quan thực hiện: Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi cục Quản lý đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường.</li> </ul> <p><b>* Đối với hộ gia đình, cá nhân:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa cấp huyện hoặc Bộ phận một cửa cấp xã (<i>nếu có nhu cầu</i>).</li> <li>- Cơ quan thực hiện: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh;</li> <li>- Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đất đai năm 2013.</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</li> <li>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</li> <li>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</li> <li>- Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày</li> </ul>

								15/5/2014 của Chính phủ; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
17	2.000976	Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp	2	x	15 ngày	<p><b>* Đối với Tổ chức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh.</li> <li>- Cơ quan thực hiện: Văn phòng Đăng ký đất đai - Sở Tài nguyên và Môi trường.</li> </ul> <p><b>* Đối với hộ gia đình, cá nhân:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa cấp huyện hoặc Bộ phận một cửa cấp xã (nếu có nhu cầu).</li> <li>- Cơ quan thực hiện: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Văn phòng đăng ký đất đai.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh;</li> <li>- Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đất đai năm 2013.</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</li> <li>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</li> <li>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</li> </ul>

								<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</li> <li>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> </ul>
18	2.001938	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý	2	x	15 ngày	<p><b>* Đối với Tổ chức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh.</li> <li>- Cơ quan thực hiện: Văn phòng Đăng ký đất đai - Sở Tài nguyên và Môi trường.</li> </ul> <p><b>* Đối với hộ gia đình, cá nhân:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa cấp huyện hoặc Bộ phận một cửa cấp xã (nếu có nhu cầu).</li> <li>- Cơ quan thực hiện: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.</li> </ul>	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đất đai năm 2013.</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ</li> <li>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> </ul>



19	1.002273	<p>Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở</p>	2	x	15 ngày	<p><b>* Đối với Tổ chức:</b>          - Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh.          - Cơ quan thực hiện: Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi cục Quản lý đất đai - Sở Tài nguyên và Môi trường.</p> <p><b>* Đối với hộ gia đình, cá nhân:</b>          - Tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa cấp huyện hoặc Bộ phận một cửa cấp xã (nếu có nhu cầu).          - Cơ quan thực hiện: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện.</p>	<p>- Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh;          - Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh.</p>	<p>- Luật Đất đai năm 2013.          - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;          - Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ;          - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ;          - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ;          - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;          - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;          - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;          - Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày</p>
----	----------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---	---	---------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

								15/5/2014 của Chính phủ. - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
20	1.002993	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	2	x	10 ngày	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa cấp huyện. - Cơ quan thực hiện: Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai - Sở Tài nguyên và Môi trường.	- Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh; - Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh.	- Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

								<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</li> <li>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> </ul>
21	2.000889	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và	2	x	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 10 ngày<sup>3</sup>;</li> <li>- 03 ngày<sup>4</sup>;</li> <li>- 05 ngày<sup>5</sup>.</li> </ul>	<p><b>* Đối với Tổ chức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh.</li> <li>- Cơ quan thực hiện: Văn phòng Đăng ký đất đai - Sở Tài nguyên và Môi trường.</li> </ul> <p><b>* Đối với hộ gia đình, cá nhân:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa cấp huyện hoặc Bộ phận một cửa cấp xã (nếu có nhu cầu).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh;</li> <li>- Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đất đai năm 2013.</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ</li> <li>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ</li> <li>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ</li> <li>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ</li> </ul>

<sup>3</sup> Trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.

<sup>4</sup> Trường hợp cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất.

<sup>5</sup> Trường hợp chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng.

		chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận				- Cơ quan thực hiện: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Văn phòng Đăng ký đất đai.		trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường
22	1.001991	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	2	x	30 ngày	<p><b>* Đối với Tổ chức:</b></p> <p>- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh.</p> <p>- Cơ quan thực hiện: Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi cục Quản lý đất đai - Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh.</p> <p><b>* Đối với hộ gia đình, cá nhân:</b></p>	<p>- Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh;</p> <p>- Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh.</p>	<p>- Luật Đất đai năm 2013.</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ;</p>

						<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa cấp huyện hoặc Bộ phận một cửa cấp xã (nếu có nhu cầu).</li> <li>- Cơ quan thực hiện: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện.</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</li> <li>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</li> <li>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</li> <li>- Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.</li> </ul>
23	1.004238	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	2	x	03 ngày	<p><b>* Đối với Tổ chức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh.</li> <li>- Cơ quan thực hiện: Văn phòng Đăng ký đất đai.</li> </ul> <p><b>* Đối với hộ gia đình, cá nhân:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa cấp huyện hoặc Bộ phận một cửa cấp xã (nếu có nhu cầu).</li> <li>- Cơ quan thực hiện: Chi nhánh</li> </ul>	<p>Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đất đai năm 2013.</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của</li> </ul>

						Văn phòng đăng ký đất đai.		Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
24	2.000880	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; chuyển đổi công ty; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với	2	x	10 ngày	<p><b>* Đối với Tổ chức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh.</li> <li>- Cơ quan thực hiện: Văn phòng Đăng ký đất đai.</li> </ul> <p><b>* Đối với hộ gia đình, cá nhân:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa cấp huyện hoặc Bộ phận một cửa cấp xã (nếu có nhu cầu).</li> <li>- Cơ quan thực hiện: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Văn phòng Đăng ký đất đai.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh;</li> <li>- Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đất đai năm 2013.</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</li> <li>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</li> </ul>

		trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp						<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</li> <li>- Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</li> <li>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> </ul>
25	1.004227	Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội	2	x	10 ngày	<p><b>* Đối với Tổ chức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh.</li> <li>- Cơ quan thực hiện: Văn phòng Đăng ký đất đai.</li> </ul> <p><b>* Đối với hộ gia đình, cá nhân:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa cấp huyện hoặc Bộ phận một cửa cấp xã (nếu có nhu cầu).</li> <li>- Cơ quan thực hiện: Chi nhánh</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh;</li> <li>- Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đất đai năm 2013.</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của</li> </ul>

		dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận				Văn phòng đăng ký đất đai, Văn phòng Đăng ký đất đai.		Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
26	1.004221	Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề	2	x	10 ngày	<p><b>* Đối với Tổ chức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh.</li> <li>- Cơ quan thực hiện: Văn phòng Đăng ký đất đai.</li> </ul> <p><b>* Đối với hộ gia đình, cá nhân:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa cấp huyện hoặc Bộ phận một cửa cấp xã (nếu có nhu cầu).</li> <li>- Cơ quan thực hiện: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.</li> </ul>	Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đất đai năm 2013.</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</li> </ul>



								<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</li> <li>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</li> <li>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> </ul>
27	1.004206	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu	2	x	05 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa cấp huyện hoặc Bộ phận một cửa cấp xã (nếu có nhu cầu).</li> <li>- Cơ quan thực hiện: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Văn phòng đăng ký đất đai.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh;</li> <li>- Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đất đai năm 2013.</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</li> <li>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT</li> </ul>

								<p>ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p>
28	1.004203	Tách thửa hoặc hợp thửa đất	2	x	15 ngày	<p>- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh.</p> <p>- Cơ quan thực hiện: Văn phòng Đăng ký đất đai.</p>	<p>- Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh;</p> <p>- Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh.</p>	<p>- Luật Đất đai năm 2013.</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p>

								trường; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
29	1.004199	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	2	x	07 ngày	<p><b>* Đối với Tổ chức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh.</li> <li>- Cơ quan thực hiện: Văn phòng Đăng ký đất đai.</li> </ul> <p><b>* Đối với hộ gia đình, cá nhân:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa cấp huyện hoặc Bộ phận một cửa cấp xã (nếu có nhu cầu).</li> <li>- Cơ quan thực hiện: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Văn phòng đăng ký đất đai.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh;</li> <li>- Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh.</li> </ul>	- Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số

								33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
30	1.005194	Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất	2	x	10 ngày	<p><b>* Đối với Tổ chức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh.</li> <li>- Cơ quan thực hiện: Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi cục Quản lý đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường.</li> </ul> <p><b>* Đối với hộ gia đình, cá nhân:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa cấp huyện hoặc Bộ phận một cửa cấp xã (nếu có nhu cầu).</li> <li>- Cơ quan thực hiện: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Văn phòng đăng ký đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh;</li> <li>- Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đất đai năm 2013.</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ</li> <li>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ</li> <li>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ</li> <li>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng</li> <li>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường</li> <li>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và Nghị định số</li> </ul>

								44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.
31	1.004193	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	2	x	10 ngày	<p><b>* Đối với Tổ chức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh.</li> <li>- Cơ quan thực hiện: Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi cục Quản lý đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường.</li> </ul> <p><b>* Đối với hộ gia đình, cá nhân:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa cấp huyện hoặc Bộ phận một cửa cấp xã (nếu có nhu cầu).</li> <li>- Cơ quan thực hiện: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện, Văn phòng đăng ký đất đai.</li> </ul>	Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> <li>.- Luật Đất đai năm 2013.</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</li> <li>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> </ul>
32	1.004177	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp Luật Đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện	2	x	Không quy định	<p><b>* Đối với Tổ chức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh.</li> <li>- Cơ quan thực hiện: Văn phòng Đăng ký đất đai,</li> </ul>	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đất đai năm 2013.</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;</li> </ul>

					<p>Chi cục Quản lý đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường.</p> <p><b>* Đối với hộ gia đình, cá nhân:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa cấp huyện hoặc Bộ phận một cửa cấp xã (nếu có nhu cầu).</li> <li>- Cơ quan thực hiện: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện, Văn phòng đăng ký đất đai.</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</li> <li>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> </ul>	
33	1.001980	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền	2	x	10 ngày	<p><b>* Đối với Tổ chức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh.</li> <li>- Cơ quan thực hiện: Văn phòng Đăng ký đất đai.</li> </ul> <p><b>* Đối với hộ gia đình, cá nhân:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa cấp huyện hoặc Bộ phận một cửa cấp xã (nếu có nhu cầu).</li> <li>- Cơ quan thực hiện: Chi nhánh</li> </ul>	<p>Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đất đai năm 2013.</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của</li> </ul>

						Văn phòng đăng ký đất đai.		Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
34	1.001009	Chuyển nhượng vốn đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất	2	x	10 ngày	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Văn phòng Đăng ký đất đai.	- Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh; - Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh.	- Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ;

								<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</li> <li>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</li> <li>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> </ul>
35	1.004269	Cung cấp dữ liệu đất đai	2	x	01 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh.</li> <li>- Cơ quan thực hiện: Văn phòng Đăng ký đất đai.</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của luật Đất đai;</li> <li>- Luật đất đai năm 2013;</li> </ul>
36	2.000962	Thẩm định phương án sử dụng đất của công ty nông, lâm nghiệp	2	x	20 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh.</li> <li>- Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định 118/2014/NĐ-CP ngày 17-12-2014 của Chính phủ;</li> <li>- Luật số 45/2013/QH13 ngày 02-01-2014 của Quốc hội;</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính Phủ quy</li> </ul>



						phổ trực thuộc tỉnh có liên quan		định chi tiết một số điều của luật Đất đai; - Thông tư 07/2015/TT-BTNMT ngày 26-02-2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
<b>B</b>	<b>CẤP HUYỆN (10 TTHC)</b>							
<b>I</b>	<b>DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HÓA (10 TTHC)</b>							
1	1.005187	Thu hồi đất ở trong khu vực bị ô nhiễm môi trường có nguy cơ đe dọa tính mạng con người; đất ở có nguy cơ sạt lở, sụt lún, bị ảnh hưởng bởi hiện tượng thiên tai khác đe dọa tính mạng con người đối với trường hợp thu hồi đất ở của hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam	2	x	Không quy định	Cơ quan thực hiện: Phòng Tài nguyên và Môi trường; UBND cấp huyện.	Không quy định	- Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2	2.000395	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân cấp huyện	2	x	45 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trụ sở Ban Tiếp công dân của HĐND và UBND cấp huyện.</li> <li>- Cơ quan thực hiện: UBND cấp huyện.</li> </ul>	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đất đai năm 2013.</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ.</li> </ul>
3	1.005367	Thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất đối với trường hợp thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, thu hồi đất ở của người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam	2	x	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> <li>Cơ quan thực hiện: Phòng Tài nguyên và Môi trường; UBND cấp huyện.</li> </ul>	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đất đai năm 2013;</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> </ul>
4	1.000798	Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hộ gia đình, cá nhân	2	x	15 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa cấp huyện.</li> <li>- Cơ quan thực hiện: Phòng Tài nguyên và Môi trường; UBND cấp huyện.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh;</li> <li>- Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đất đai năm 2013.</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của</li> </ul>

								Bộ Tài nguyên và Môi trường.
5	2.001234	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xem xét giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư	2	x	15 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa cấp huyện.</li> <li>- Cơ quan thực hiện: Phòng Tài nguyên và Môi trường.</li> </ul>	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đất đai năm 2013.</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</li> <li>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> </ul>

6	2.000381	Giao đất, cho thuê đất cho hộ gia đình, cá nhân; giao đất cho cộng đồng dân cư đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất	2	x	20 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận 1 của UBND cấp huyện.</li> <li>- Cơ quan thực hiện: Phòng Tài nguyên và Môi trường.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh;</li> <li>- Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đất đai năm 2013.</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ</li> <li>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ.</li> <li>- Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> <li>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> </ul>
---	----------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---	---	---------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

7	1.003572	Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân để thực hiện “dồn điền đổi thửa” (đồng loạt)	2	x	50 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa cấp huyện.</li> <li>- Cơ quan thực hiện: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai; Phòng Tài nguyên và Môi trường; UBND cấp huyện, Sở Tài nguyên và Môi trường.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh;</li> <li>- Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đất đai năm 2013.</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</li> <li>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</li> <li>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</li> <li>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> </ul>
---	----------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---	---	---------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

8	1.002335	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	2	x	30 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa cấp huyện.</li> <li>- Cơ quan thực hiện: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai; Phòng Tài nguyên và Môi trường; UBND cấp huyện.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh;</li> <li>- Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đất đai năm 2013.</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</li> <li>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</li> <li>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</li> <li>- Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của</li> </ul>
---	----------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---	---	---------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

								Bộ Tài nguyên và Môi trường.
9	1.002314	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	2	x	30 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa cấp huyện.</li> <li>- Cơ quan thực hiện: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai; Phòng Tài nguyên và Môi trường; UBND cấp huyện.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh;</li> <li>- Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đất đai năm 2013.</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</li> <li>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</li> <li>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</li> <li>- Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;</li> </ul>

								<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> </ul>
10	1.003000	Tách thửa hoặc hợp thửa đất	2	x	15 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa cấp huyện.</li> <li>- Cơ quan thực hiện: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai; Phòng Tài nguyên và Môi trường; UBND cấp huyện.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh;</li> <li>- Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đất đai năm 2013.</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</li> <li>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</li> <li>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</li> <li>- Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày</li> </ul>



								15/5/2014 của Chính phủ; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
<b>C CẤP XÃ (01 TTHC)</b>								
<b>I DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HÓA (01 TTHC)</b>								
1	1.003554	Hòa giải tranh chấp đất đai	2	x	Thời hạn giải quyết không quá 45 ngày	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa cấp xã. - Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã.	Không quy định	- Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ.